

Chân Trời Mới



văn phẩm nguồn sống phát hành



Trong Lễ Giáng Sinh đầu tiên, đất nước Do Thái lâm vào cảnh kinh tế suy thoái trầm trọng. Vua Do Thái bấy giờ là ông Hê-rôt, một nhà cai trị vô cùng gian ác. Vào một đêm đông lạnh lẽo, có người thợ mộc tên Giô-sép, đưa vợ là cô Ma-ri từ xa đến Bết-lê-hem, xin được trọ qua đêm tại một chuồng chiên. Lúc ấy, người vợ đang lên cơn đau chuyển dạ. Và cô đã hạ sinh một Hải Nhi trong chuồng chiên vắng vẻ, một nơi không có bất cứ tiện nghi nào. Chính lời nhắn nhủ của thiên sứ đã giúp người mẹ trẻ yên lòng vượt qua nỗi sợ hãi: “Ma-ri, đừng sợ, vì cô đã được ơn trước mặt Đức Chúa Trời” (Lu-ca 1:30).

Gần miền Bết-lê-hem, có mấy anh chăn chiên đang thức đêm canh giữ bầy chiên. Bỗng vinh quang của Chúa chói lòa chung quanh họ. Một thiên sứ hiện đến nói: “Đừng sợ! Đây, ta báo cho các người một tin lành, đây sẽ là niềm vui lớn cho mọi người. Vì hôm nay tại thành Đa-vít, một Đấng Cứu Thế, là Đấng Christ, là Chúa đã được sinh ra cho các người” (Lu-ca 2:10-11). Khi biết Chúa Cứu Thế đã giáng trần, các anh chăn chiên liền vội chạy về làng rao báo tin mừng vừa nhận được. Chính niềm vui mừng đó đã đẩy lùi nỗi sợ hãi.

Mùa Giáng Sinh năm nay, cả thế giới vẫn còn sống trong nỗi sợ hãi của trận đại dịch Coronavirus. Tình trạng lây nhiễm vẫn gia tăng một cách đáng kể. Nhiều nơi Lễ Giáng Sinh vẫn không tổ chức được tại nhà thờ, trường học vẫn còn đóng cửa, và tình trạng suy thoái kinh tế khó tìm được lối thoát. Ai ai cũng lo sợ. Sợ bị nhiễm bệnh, sợ mất việc, mất xe, mất nhà, và gia đình mình chắc khôn khó hơn, tương lai thật bất định. Tổng thống Franklin Roosevelt đã có một câu nói trở thành danh ngôn: “Tôi chẳng sợ điều gì cả, chỉ sợ nỗi sợ thôi.” Thật vậy, những nỗi sợ làm tê liệt mọi nỗ lực vượt khó khăn của chính chúng ta. Sự sợ hãi cũng trói chặt chúng ta. Sự sợ hãi còn làm cho nền kinh tế

chung đình trệ: Các cơ sở thương mại, hãng xưởng co cụm lại, người dân giảm chi tiêu, các ngân hàng và trung tâm tài chính Wall Street lo sợ bị thua lỗ. Tổng Thống Roosevelt (1933—1945) đã kinh nghiệm và cho biết vào năm 1933 sự sợ hãi đã khiến đất nước Hoa Kỳ rơi vào cuộc khủng hoảng lớn.

Giáng Sinh—Chúa Cứu Thế đến để bảo vệ chúng ta khỏi sự hiểm nghèo. Ngài là Đấng cung ứng mọi nhu cầu của cuộc sống, che chở chúng ta khỏi mọi nan đề trên thế gian. Đừng sợ! Vì Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta một Đấng Cứu Thế, là Chúa Giê-xu. Chúa ban cho chúng ta lời hứa chắc chắn: “Ta sẽ chẳng lìa con; chẳng bỏ con đâu” (Hê-bơ-rơ 13:5); “Đức Chúa Trời sẽ cung ứng mọi nhu cầu của anh chị em” (Phi-líp 4:19); “Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm Vương Quốc Đức Chúa Trời và sự công chính của Ngài, thì Ngài sẽ ban cho các con mọi điều ấy nữa” (Ma-thi-ơ 6:33). Trong Bài Giảng Trên Núi, Chúa Giê-xu nói đến những con chim sẻ mảnh mai, yếu ớt nhưng chẳng biết lo sợ: “Đừng vì mạng sống mình mà phải lo ăn gì, uống gì... Hãy xem loài chim trời: Không gieo, không gặt, không tích trữ vào kho, nhưng Cha các con trên trời vẫn nuôi chúng. Các con lại chẳng quý trọng hơn loài chim sao?” (Ma-thi-ơ 6:25-26). Tại một nơi khác, Ngài trấn an các môn đệ: “Đừng sợ, vì các con quý giá hơn nhiều chim sẻ” (Ma-thi-ơ 10:31).

Nhân loại không hiểu ý nghĩa đích thực của Giáng Sinh. Theo thế gian, Giáng Sinh là dịp mua sắm, là dịp trang hoàng cây Noel, là dịp tiệc tùng thỏa thích. Nhưng sự điệp thật của Giáng Sinh là: Thiên Chúa đã ban cho nhân loại một Chúa Cứu Thế. Ngài sẽ tẩy sạch mọi tội ác con người đã phạm. Ngài cất hết mọi gánh nặng của đời sống để nhân loại không còn điều nào sợ hãi nữa.

Chúa Giê-xu giáng sinh vì Bạn, Chúa là của Bạn, và Ngài yêu Bạn như thế đó. Thế gian luôn sống trong sự sợ hãi, và không thể rửa sạch nỗi sợ hãi đó cho đến khi nhân loại tin vào lời rao truyền của thiên sứ: “Đừng sợ... một Cứu Chúa đã giáng sinh cho chúng ta, Ngài là Đấng Cứu Thế, là Chúa.”

CTM



Năm vừa qua là một năm đầy khó khăn bi đát, đem lại nhiều đau thương cho nhân loại. Dịch lỵ, chiến tranh, động đất, lụt lội, gia đình tan nát, người thân qua đời... làm cho nhiều người đau khổ càng đau khổ hơn. Các vấn đề nhiên liệu và kinh tế vượt khỏi tầm kiểm soát của các chuyên gia.

Ngày nay những ai từng theo dõi tin tức hằng ngày đều phải nhận rằng nhân loại đang đi trong bóng đêm âm u. Có quá nhiều nan đề không lối thoát. Những người ưu tư về thời thế nhất đều thất vọng vì không tìm được phương cách nào để thoát khỏi tình trạng bế tắc này. Tất cả đều kết luận rằng thiên hạ không những đang đi trong bóng đêm mà còn từ bóng đêm rơi vào vực thẳm.

Lễ Giáng Sinh sắp đến, chúng ta cùng ôn lại lời của Tiên tri Ê-sai 800 năm trước ngày Chúa Giê-xu giáng trần, đã được ghi lại trong Ê-sai 9:1: “Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn.”

Qua câu này, chúng ta hiểu ngay rằng nhà tiên tri nhắm đến ngày Giáng Sinh, đến lời hứa của Đức Chúa Trời sẽ sai Đấng Cứu Thế xuống trần soi sáng thế gian. Và khi Chúa vào đời cũng là lúc Nước Trời nhập vào trần thế. Lời báo trước của Tiên tri Ê-sai chẳng khác nào tiếng kèn từ trên chóp của tháp canh loan báo cho thế gian vô vọng này rằng Vua Hòa Bình sắp đến. Bao năm qua loài người không biết gì về Chúa. Không những họ không biết Chúa mà còn muốn gạt Chúa ra khỏi trần gian nữa! Đã có nhiều tổ chức công kích Cơ Đốc giáo. Họ không tin Thiên Chúa. Họ đặt đức tin vào con người. Giáo điều của họ là “con người là Chúa của đời mình.”

Tư tưởng ấy nảy sinh từ bản chất tự tôn của con người. Từ nhỏ, nhiều người được dạy: Chẳng hề có tội lỗi, con người chỉ có một lỗi nhỏ là ích kỷ, nhưng lỗi này dần dà sẽ được thời gian tẩy xóa. Tư tưởng ấy được lòng vị kỷ trong mọi người tán thưởng. Thế là con người nghĩ rằng chẳng cần thần thánh nào cứu rỗi, chẳng cần thập tự giá cũng có thể trở nên cao trọng.

Lễ Giáng Sinh không chỉ là một ngày đặc biệt trong năm, không phải chỉ là một ngày để vui chơi mà là một dịp để kỷ niệm ngày Chúa Giê-xu giáng trần. Trong ngày ấy

thiên đàng rộn vang tiếng hát, các ngôi sao đêm sáng hơn mọi khi. Đó là thời điểm đặc biệt cho sự giáng trần của con Đức Chúa Trời là Chúa Cứu Thế Giê-xu. Chính Chúa Giê-xu đã phán: “Con Người đã đến tìm và cứu người bị hư mất” (Lu-ca 19:10). Đó là một sứ điệp mà loài người phải biết “Đấng Thánh trên trời đã xuống làm người. Trời và đất giao hòa với nhau.” Đức Chúa Trời không để cho chúng ta lạc lỏng cô đơn. Ngài có một kế hoạch cụ thể để cứu rỗi con người khỏi vòng lầm lạc.

Khi Chúa Giê-xu đến thì xã hội con người cũng có những nan đề y như những nan đề chúng ta đang vật lộn. Có người tưởng rằng xã hội ngày xưa không rắc rối như ngày nay. Không phải thế đâu! Xã hội ngày xưa cũng có những nan đề giống như chúng ta vậy.

Chính lúc trần gian đang đối diện với những nan đề của xã hội thì Chúa Giê-xu giáng trần. Hãy nghe lời phán của Chúa Giê-xu: “Hỡi những người mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các con được yên nghỉ.” Với những người sống trong buồn thảm, Ngài phán: “Ta đến để các con được sống và sống sung mãn” (Giăng 10:10). Với những người bị dẫn vật bởi tội lỗi, Ngài phán: “Hỡi con, hãy vững lòng, tội lỗi con đã được tha” (Ma-thi-ơ 9:2).

Giáng Sinh nghĩa là Em-ma-nu-ên, Thiên Chúa ở cùng chúng ta, đã đến, và chúng ta “không còn đi trong tối tăm nữa mà đã thấy sự sáng lớn” (Ê-sai 9:1). Chúng ta không còn cô đơn nữa mà đã có Chúa ở cùng (Ma-thi-ơ 1:23). Sự hy sinh của Chúa Giê-xu trên cây thập tự đã tẩy sạch quá khứ thấp hèn của chúng ta, đã khiến tương lai của chúng ta thành những ngày đặc thắng, và đã nhận chúng ta làm con cái trong đại gia đình của Ngài, cùng chung hưởng vinh quang và cơ nghiệp trên Nước Trời.

Giáng sinh cũng còn có nghĩa là Chúa Cứu Thế đến giữa đêm tối buồn phiền và đau khổ của chúng ta để nhẹ nhàng an ủi: “Ta đến với con đây, Ta sẽ gánh hết nỗi đau buồn của con.” Ý nghĩa thật sự của Lễ Giáng Sinh là ở đó. Bạn sẵn sàng và thật sự tiếp nhận Chúa Cứu Thế vào lòng mình chưa?

Trong cuộc chiến tranh Triều Tiên, Mục sư Billy Graham và Mục Sư Grady Wilson chủ trì kỳ lễ Giáng Sinh ngoài mặt trận. Có một chiến sĩ Thủy Quân Lục Chiến đang trải qua những giây phút cuối cùng tại một bệnh viện dã chiến. Một vị mục sư tuyên úy hỏi hã băng qua ngọn đồi, đến bên giường bệnh, kề vào tai người thương binh thò thè: “Có sao không con? Con có cần gì không?” Anh thương binh thều thào trả lời: “Thưa... không. Con... bình an.” Vị tuyên úy kinh ngạc, nhìn vào khuôn mặt nhợt nhạt



của người chiến sĩ. Ông quan sát thấy trên tay của anh có một quyển Kinh Thánh Tân Ước. Nhìn kỹ hơn, ông thấy ngón tay của anh đặt ngay trên câu Kinh Thánh *Giăng* 14:27: “*Ta ban sự bình an Ta cho các con.*”

Ngày nay chúng ta có thể tìm được sự bình an ấy dù rằng chung quanh ta là chiến tranh, là khủng bố, là tai ương, miễn là chúng ta biết đặt niềm tin vào Chúa Cứu Thế. Ngài sẽ ban cho chúng ta sự sống vĩnh hằng nếu chúng ta đặt trọn niềm tin vào Ngài. Chúng ta có ngay sự sống vĩnh hằng khi chúng ta đến với Chúa, ngay giờ này chứ không phải đợi cho đến khi trút hơi thở cuối cùng. “*Ai có Đức Chúa Con thì có sự sống; ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống*” (I *Giăng* 5:12).

Mùa Giáng Sinh này, thế giới đang chứng kiến dịch lệ đang gia tăng mạnh mẽ và chưa tìm ra lối thoát. Mặc dù chúng ta hy vọng sẽ có thuốc chủng ngừa, nhưng vẫn có nhiều người mang nhiều gánh nặng khác nhau. Người thì chẳng thấy cuộc đời mình có một mục đích gì cả, người thì không còn thiết tha gì với cuộc sống đời này nữa, người thì thấy cõi lòng mình hoàn toàn trống vắng, và nhất là ngay giữa ngày Giáng Sinh vui vẻ thì vẫn có nhiều người cảm thấy cô đơn, vô vọng.

Chúa Giê-xu đang đứng trước cửa lòng Bạn, gõ và bảo rằng: “*Hãy mở cửa, Ta sẽ vào với con, ăn tối với con, và con với Ta*” (*Khải Huyền* 3:20). Chúa Giê-xu muốn chia sẻ niềm vui Giáng Sinh với bạn đó!

-viết theo Decision Magazine



Bốn trăm năm trước, năm 1620, một sự kiện xảy ra đã làm thay đổi cục diện thế giới. Tháng 9 năm ấy, tàu buôn Mayflower rời cảng Plymouth ở miền nam Anh quốc, dong buồm vượt Đại Tây Dương, mang theo 102 hành khách, gồm 73 nam và 29 nữ và một thủy thủ đoàn 30 người. Đoàn người liêu lĩnh này ra đi với hai chí hướng. Khoảng bốn mươi người trong số hành khách là những tín nhân Cơ Đốc nhiệt thành thuộc nhóm Ly Khai. Họ muốn thoát khỏi những kềm tỏa tôn giáo của giáo hội Anh quốc thời bấy giờ, đi tìm một vùng đất mới, nơi họ có thể tự do thờ phượng Chúa theo niềm tin và cung cách của mình. Số hành khách còn lại là những người háo hức hướng về Tân Thế Giới, với những hứa hẹn của sự sung túc và cơ hội sở hữu vùng đất bạt ngàn ở miền xa. Sau 66 ngày lênh đênh trên biển cả, chống chọi với gió bão, cuối cùng, họ cập bờ tại Cape Cod, vùng biển chưa ai từng đặt chân tới, thuộc Massachusetts ngày nay, nằm về phía Bắc của nơi họ dự

định cặp bến. Sự thay đổi bên bờ là điều ngoài ý muốn, do gió quá mạnh, khiến họ không thể đến được nơi dự tính ban đầu. Một định mệnh khắc nghiệt đang chờ đón họ.

Đoàn lữ hành ngo ngác đặt chân lên vùng đất hoang vắng không người. Nơi này trước đây là lãnh thổ của bộ lạc Patuxet, nhưng mấy năm trước, một bệnh dịch xảy ra đã làm thiệt mạng tất cả mọi người. Chỉ có một người duy nhất sống sót, nhờ trước đó, anh ấy bị bắt cóc đưa qua Anh quốc làm nô lệ. Đoàn lữ hành hoang mang trên vùng đất mới, không biết làm sao để sinh tồn tại nơi hẻo lánh này. Họ không quen với mùa Đông tại đây. Tuyết phủ dày, trắng xóa đất trời. Mặt đất lạnh cứng, không trồng trọt gì được. Họ đành ở lại trên chiếc tàu chật hẹp để chống chọi với mùa Đông giá buốt. Lạnh lẽo, thiếu thốn thực phẩm thuốc men, và dịch bệnh, đã cướp đi sinh mạng của phân nửa số người. Đến tháng Ba năm sau, tức năm 1621, mùa Xuân đến, họ mới lên bờ. Ngạc nhiên thay, lúc ấy họ gặp một thổ dân người Abenaki đã chào họ bằng Anh ngữ.

Vài hôm sau, người thổ dân này trở lại, dẫn theo một thổ dân khác, tên là Squanto. Squanto là người Patuxet duy nhất sống sót nhờ bị bắt làm nô lệ tại Anh quốc. Ở Anh một thời gian, Squanto đã trốn thoát và trở về quê cũ. Thời gian ở Anh đã giúp Squanto học Anh ngữ. Squanto dạy cho những người lữ hành cách trồng bắp và các hoa màu khác, bắt cá, săn thú và bắt đầu đời sống mới. Anh còn là cầu nối để kết thân họ với bộ lạc Wampanoag, là một bộ lạc địa phương, bắt đầu một tình bạn có thể cho là duy nhất và lâu dài, giữa thổ dân bản xứ và người di dân Âu châu.

Tháng 11, năm 1621, sau mùa thu hoạch thành công, Thống đốc William Bradford tổ chức một tiệc mừng để cảm tạ Chúa. Ông đã mời Tù trưởng Massasoit và bộ lạc Wampanoag cùng đến chung vui. Thật là một lễ hội tung bừng. Họ đã cùng nhau ăn mừng trong suốt ba ngày. Đó là Lễ Tạ Ôn đầu tiên trên vùng đất mới.

Lễ Tạ Ôn lần thứ nhì diễn ra vào năm 1623, sau một cơn hạn hán kéo dài và Thống đốc Bradford đã kêu gọi một cuộc kiêng ăn cầu nguyện được Chúa nhậm lời, ban cho họ thêm một mùa thu hoạch thịnh vượng.

Vào năm 1789, tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ, ông George Washington, đã tuyên bố Lễ Tạ Ôn là ngày lễ chính thức của quốc gia. Năm 1817, Nữ Ước là tiểu bang đầu tiên tổ chức Lễ Tạ Ôn hằng năm. Tuy nhiên, mỗi tiểu bang đều tổ chức theo ngày và cách riêng của mình. Riêng các tiểu bang miền Nam thì chưa quen với lễ này. Đến năm 1827, bà Sarah Josepha Hale cổ vũ một chiến dịch thiết lập Lễ Tạ Ôn hằng năm là ngày lễ cho toàn quốc. Trong 36 năm dài, bà miệt mài tranh đấu, kêu gọi. Đến năm 1863, trong đỉnh điểm của cuộc Nội Chiến, Tổng thống Abraham Lincoln đã hưởng ứng lời kêu gọi của bà, công bố một ngày để người dân Mỹ hướng lòng về Chúa cầu xin sự cứu giúp của Ngài trên những đau thương xảy ra do hậu quả của chiến tranh, và xin Chúa rịt lành vết thương của dân tộc. Ông quy định Lễ Tạ Ôn là ngày thứ Năm cuối cùng của tháng 11 hằng năm. Đến năm 1939, Tổng thống Franklin Roosevelt dời lên một tuần sớm hơn nhằm thúc đẩy thương mại trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế. Sự thay đổi này không được hưởng ứng nhiều, nên đến năm 1941, ông đã ký sắc lệnh chính thức dời ngày thứ Năm tuần thứ tư của tháng 11 làm Lễ Tạ Ôn.

Kỷ niệm 400 năm Lễ Tạ Ôn, Hoa Kỳ và Anh quốc dự định nhiều chương trình liên hoan tưởng niệm, nhưng dịch bệnh toàn cầu đã khiến mọi sự đình trệ. Để chúng ta có một Lễ Tạ Ôn vui vẻ, phước hạnh, và đầy ý nghĩa, các tiền nhân đã phải trải qua bao vất vả, tranh đấu, mới có được ngày này. Năm nay, khi quây quần bên bàn tiệc trong mái ấm tình thân vào ngày Lễ Tạ Ôn, hãy nhớ đến công khó và sự hy sinh của người đi trước.

Bốn trăm năm trước, một chuyến hải hành đã thay đổi chẳng những nhiều cuộc đời, mà còn thay đổi cả dòng lịch sử. Con tàu Mayflower đánh dấu bước đầu tiên của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Một chặng đường ngắn so với chiều dài lịch sử con người, nhưng thành tựu của nước Mỹ đã được rải bằng đôi hia bầy dặm.

Trong cái bất thường của định mệnh cay nghiệt của đoàn lữ hành, có cái bình thường của tấm lòng những

người mơ ước một bến bờ yên ấm. Trong cái bất thường của cái giá quá cao họ phải trả cho ước vọng của mình, có cái bình thường của giá phải trả để đạt điều gì đó. Trong cái bất thường của việc lạc vào bờ bến lạ, có cái bình thường của tình người khi người thổ dân sẵn lòng giúp đỡ những người xa lạ. Còn nhiều cái bình thường khác trong những bất thường của cuộc sống, nếu ta có thì giờ suy nghiệm, sẽ luôn tìm ra những quy luật tốt đẹp của cuộc sống.

Con người chúng ta luôn là một phần của lịch sử. Chúng ta thấy những bình thường trong sự bất thường của sự kiện lịch sử. Chúng ta có thấy những bình thường trong cái bất thường của cuộc sống mình chẳng? Năm 2020 có nhiều điều bất thường. Dịch bệnh Coronavirus là điều bất thường, nhưng sự bình thường là con người luôn phải đối diện với bệnh tật. Cuộc sống khó khăn năm nay là điều bất thường, nhưng sự bình thường là không phải lúc nào chúng ta cũng được an nhiên vô sự. Có người qua đời vì dịch bệnh là điều bất thường, nhưng điều bình thường là ai cũng phải một lần chết, vì lý do này hay lý do khác.

Trong đời người, có vô số điều bình thường trong những cái bất thường. Ở đây, xin thưa với các bạn một điều hết sức bất thường mà chúng ta có thể tránh. Điều bất thường đó là linh hồn chúng ta sẽ bị hư mất vĩnh viễn nếu không có sự cứu rỗi trong Chúa Giê-xu. Vì sao đây là điều bất thường? Vì điều bình thường là Chúa đã sắm sẵn thiên đàng cho con cái Ngài. Điều bình thường là tất cả những người tin nhận Chúa Giê-xu đều là con cái Chúa và sẽ được hưởng thiên đàng vinh quang của Cha Thiên Thượng. Điều bất thường là chúng ta từ chối ân huệ đó, để tự chọn con đường riêng của mình, là con đường xa rời Cha mãi mãi.

Ngày Lễ Tạ Ôn năm nay, khi chúng ta quây quần bên bàn tiệc trong không khí ấm áp của gia đình, hãy nhớ đến điều bình thường của tình yêu và ân huệ Chúa dành cho nhân loại, và điều bất thường của đứa con từ chối Đấng tạo dựng nên mình.

Ái Nhân





Ngoài Chúa Giê-xu ra, nhân vật Giáng Sinh không phải là ông Santa Claus với những gói quà và đi trên xe trượt tuyết kéo bằng hươu nai, hay những hình hài bằng tuyết. Nếu phải viết một vở kịch Giáng Sinh thì sau đây là các nhân vật chính:

1. *Các nhà tiên tri.* Tức là những sứ giả truyền rao tin mừng Chúa Giê-xu ra đời. Ông Ê-sai nói về Hài Nhi với các danh hiệu khác thường. Ông Mi-chê (hay Mi-ca-ên) nói về nơi Hài Nhi sinh ra là Bết-lê-hem.
2. *Các thiên sứ.* Nổi bật là thiên sứ Gáp-ri-ên. Vị thiên sứ này chuyên đem tin mừng. Tin mừng cho ông Xa-cha-ri về việc cậu Giăng, người mở đường cho Chúa Giê-xu. Tin mừng cho cô Ma-ri, người trinh nữ sẽ cưu mang Hài Nhi Giê-xu. Các thiên sứ khác phải kể người đến báo tin cho các mục tử. Người báo mộng cho ông Giô-sép về việc lấy cô Ma-ri làm vợ, báo ông Giô-sép đem Hài Nhi lánh sang Ai Cập vì sợ Vua Hê-rốt sát hại.
3. *Cha mẹ phân xác của Chúa.* Ông Giô-sép và bà Ma-ri. Hai người tuân theo lệnh của Chúa hoàn toàn.
4. *Những mục tử chăn cừu.* Đây là lớp người lao động nghèo khổ, không trong chờ một tin vui nào cả, nhưng đã nhận được tin quan trọng nhất trong lịch sử nhân loại.
5. Về sau có cả *ba nhà thông thái, chiêm tinh gia* tìm đến Bết-lê-hem gặp Ấu Chúa.
6. *Vua Hê-rốt.* Một ông vua bù nhìn của Do Thái dưới ách thống trị của La Mã.

Tất cả nhân vật này xuất hiện khi mỗi Giáng Sinh về. Bạn quen thuộc đến độ chỉ nhìn qua y phục là biết họ làm chức việc gì. Ánh đèn sân khấu mờ dần. Nhưng màn vẫn chưa hạ. Tất cả nhân vật đứng sang một bên sân khấu để chờ một vai diễn cuối cùng chưa xuất hiện. Vở kịch Giáng Sinh còn thiếu một nhân vật mà Kinh Thánh không nói đến trong câu chuyện Giáng Sinh. Đây là một nhân vật chính, và đóng một vai rất quan trọng. Nhân vật ấy không ai khác



hơn là Bạn. Người đọc những dòng chữ này. Bạn đóng một vai trong vở kịch *Chúa Vào Đời*. Chính vì Bạn cần được cứu mà Chúa Hài Đồng đã vào đời. Bạn tượng trưng cho cả nhân loại.

Tưởng tượng Bạn bước lên sân khấu, Bạn sẽ làm gì và nói gì? Trời cao và đất thấp đang thật sự chờ vai diễn của Bạn. Bạn không có bài bản nào để học thuộc vai, cũng không ai nhắc nhở gì. Những gì Bạn sắp nói ra phát xuất từ nơi tâm hồn sâu kín của Bạn. Bạn có nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu làm chủ tâm hồn Bạn không? Bạn có sẵn sàng nói với Chúa về tình trạng thật của cuộc đời Bạn không? Bạn sẽ mãi mãi là người đứng ngoài xem vở kịch *Chúa Vào Đời* mỗi năm, hay Bạn quyết định đến với Chúa Giê-xu, tôn thờ và nhận Ngài làm Vua của tâm hồn Bạn? Thiếu Bạn hay thiếu nhân loại thì Giáng Sinh hoàn toàn thiếu ý nghĩa. Tin mừng Giáng Sinh dành cho Bạn. Kỷ niệm Giáng Sinh là kỷ niệm Chúa vào đời vì Bạn. Có thể lắm Bạn chưa bao giờ nghĩ ra như thế. Nhưng đó chính là sự thật.

Khi nào Bạn xác nhận: *Chúa Giê-xu giáng sinh là vì tôi.* Và Bạn chào đón Ngài vào tâm hồn, thì lúc ấy Giáng Sinh có ý nghĩa nhất.

Bạn có thể nói với Chúa Giê-xu ngay giây phút này rằng: *Lạy Chúa, con biết Chúa giáng sinh là vì con, để cứu con khỏi tội ác. Con xin mời Chúa ngự vào tâm hồn con.*

Ước mong lời nguyện đó là sự thật chứ không phải trong một vở kịch.

Nguyễn Sinh





Dưới sự đe dọa rượt đuổi của bọn khủng bố, chàng thiếu niên Marty hoảng hốt nhảy vào chiếc xe thời gian, đạp ga, vọt chạy. Chiếc xe đặc biệt này, chính là cỗ máy thời gian, có thể đem hành khách của nó đi lui về quá khứ, hoặc tiến đến tương lai. Động thái bất ngờ của Marty khiến chiếc xe đi ngược từ năm 1985, là thời hiện tại của Marty, về năm 1955, là lúc ba mẹ Marty bắt đầu hẹn hò. Đây là câu chuyện gây chấn của bộ phim khoa học giả tưởng “Trở Về Tương Lai” (*Back to the Future*) của đạo diễn Zemeckis, một bộ phim thành công vang dội với doanh thu cao ngất ngưởng. Dù “Trở Về Tương Lai” là phim giả tưởng xen lẫn vui nhộn, nhưng nó mang lại cho người xem những ý tưởng băng khuâng nào đó về cuộc đời, về những gì có thể xảy ra để ảnh hưởng, hoặc thay đổi dòng đời đó. Đây là ý tưởng lạ, độc đáo, và thu hút, khiến bộ phim được khán giả nhiệt liệt đón nhận.

Trong muôn loài, chỉ có con người là biết cảm nhận về thời gian và tình trạng hiện hữu của mình. Sự tò mò, cộng với nỗ lực muốn thay đổi thế giới, khiến chúng ta đôi khi ao ước có thể trở về quá khứ để tận mắt chứng kiến những biến cố vĩ đại trong lịch sử loài người, và hơn thế nữa, nếu có thể thay đổi điều gì đó, để biến chuyện tương lai cho tốt đẹp hơn. Bạn muốn trở về thời kỳ nào?

Thước hồng hoang nguyên thủy. Nỗi thắc mắc muôn đời của nhân loại là vũ trụ, trái đất, con người, được hình thành như thế nào, từ bao giờ? Tín lý Cơ Đốc giáo nói rằng Đức Chúa Trời dựng nên tất cả. Nhưng không phải ai cũng có niềm tin như thế. Bạn có ước gì mình có mặt trong buổi bình minh của vũ trụ để có thể làm chứng nhân cho sự kiện kỳ đó không?

Hai trăm triệu năm về trước. Với các bạn nhỏ của chúng ta, có lẽ không thời kỳ nào tuyệt vời bằng thời kỳ các loài khủng long đang tự do dong ruổi trên quả địa cầu trong kỷ Jura. Khi xem những phim giả tưởng về khủng long, cũng như tham quan các viện bảo tàng hay công viên khủng long tại thiên nhiên, chúng ta không thể tưởng tượng nổi có lúc nơi ta đang đứng đây là sân chơi của gia đình khủng long nào đó, hoặc là bãi chiến trường của hai chàng khủng long đang tranh đấu dành lãnh thổ. Lạ thay, khủng long bắt ngờ bị tuyệt chủng 65 triệu năm trước. Cho đến nay, các nhà khoa học cũng chưa có câu trả lời xác đáng cho sự biến mất lạ lùng này.

Ba triệu năm trước. Lịch sử địa cầu đã trải qua những thời kỳ của kỷ băng hà—ice age—khi quả đất bị băng giá trong thời gian dài. Kỷ băng hà gần đây nhất cách nay khoảng 3 triệu năm và kết thúc khoảng 10,000 năm trước. Dấu vết lưu lại ngày nay cho chúng ta là Bắc cực, Nam

cực, và vùng băng giá của Greenland, Bắc Á, Bắc Âu, Bắc Mỹ. Voi ma-mút là nhân chứng của thời kỳ này. Nếu bạn tìm thấy một con voi ma-mút biết nói tiếng người, nó sẽ kể cho bạn nghe nhiều điều thú vị.

Bốn ngàn tám trăm năm trước. Con trai trưởng của ông Lạc Long Quân là Hùng Vương lên ngôi, đặt tên nước là Văn Lang, bắt đầu cho 18 đời Vua Hùng, là tổ tiên của dân Việt chúng ta.

Bốn ngàn năm trăm năm trước, bên bờ Tây sông Nile ở Ai cập, thuộc ngoại ô thủ phủ Cairo ngày nay, hàng vạn nhân công đã oằn lưng xây nên kim tự tháp Khufu vĩ đại, là kỳ quan duy nhất trong bảy kỳ quan thời cổ đại còn tồn tại đến ngày nay. Khoa học tân tiến bây giờ chưa chắc có thể xây được những kim tự tháp vĩ đại như thế.

Bốn ngàn hai trăm năm trước, một người đàn ông 75 tuổi được Chúa kêu gọi rời bỏ quê hương, đi đến vùng đất xa lạ, để bắt đầu một giao ước mới với Chúa, khiến ông trở thành nguồn phước cho mọi dân tộc trên thế gian. Người đàn ông đó là ông Áp-ra-ham, tổ phụ của người Do Thái, cũng là tổ phụ đức tin của những người đặt niềm tin nơi Chúa.

Hai ngàn hai trăm bốn mươi bảy năm trước, tráng sĩ Kinh Kha, người nước Vệ, âm thầm vượt sông Dịch, ngâm câu “*Gió hiu hắt chừ, Dịch thủy lạnh ghê, Tráng sĩ ra đi chừ, không bao giờ về.*” Đúng vậy, vì ông mang nhiệm mệnh quan trọng là ám sát Tần Thủy Hoàng. Sứ mệnh bất thành, người tráng sĩ quả đã ra đi không bao giờ trở lại.

Hai ngàn sáu mươi sáu năm trước, chuyện tình đi vào lịch sử của nàng công chúa Ai Cập Cleopatra và dũng tướng La mã Julius Caesar đã thành đề tài hấp dẫn cho nhiều phim ảnh và tiểu thuyết.

Thế kỷ 11 đến 13. Chín cuộc Thập Tự Chinh dày xéo vùng đất Âu châu và Trung Đông, gây thiệt hại biết bao nhân mạng và tiền của, và đào sâu càng hơn mối rạn nứt giữa Hồi giáo và Cơ Đốc giáo.

Năm 1206, Thành Cát Tư Hãn Thiết Mộc Chân hợp nhất các bộ lạc độc lập ở vùng Đông Bắc châu Á để thành lập Đế quốc Mông Cổ, trở nên vị Đại Hãn dũng mãnh chinh phục khắp Á-Âu, mở rộng bờ cõi với câu ví von, “*Cỏ không mọc được dưới vỏ ngựa Hung Nô.*”

Năm 1288, Hung Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, với chiến thuật đóng cọc gỗ vót nhọn dưới lòng sông Bạch Đằng, đã tiêu diệt 400 chiến thuyền quân Nguyên do Ô Mã Nhi kéo quân đến xâm lấn nước ta, đập tan mộng xâm lược của kẻ thù phương Bắc. Đây là chiến thuật tuyệt vời đã được Ngô Quyền sử dụng thành công hơn 300 năm trước để dẹp tan quân Nam Hán.

Thế kỷ thứ 16. Các nhà du hành Tây phương bắt đầu đặt chân đến Tân Thế giới, đem theo họ những căn bệnh và vi trùng hiểm nghèo, trong đó có bệnh đậu mùa, lây nhiễm cho dân bản xứ, khiến họ chết hàng loạt, làm sụp đổ Vương quốc Inca và Aztec. Có sử gia ước lượng 90% thổ dân đã thiệt mạng vì những đại dịch này.

Cuối thế kỷ thứ 18 sang đầu thế kỷ thứ 19, cuộc Cách

Mạng Kỹ Nghệ bùng nổ từ Anh quốc, lan tỏa đến toàn thế giới, thay thế nền công nghiệp thủ công trở thành nền công nghiệp máy móc. Từ đó đến nay, công nghiệp phát triển không ngừng, nhanh đến chóng mặt, với sự ra đời và phát triển vượt bậc của ngành vi tính.

Thập niên 1920s. HIV, vi khuẩn gây ra bệnh AIDS, xuất hiện tại Tây Phi. Thống kê từ khi bệnh này xuất hiện đến nay, đã cướp đi hơn 35 triệu sinh mạng toàn cầu.

Một biếm họa về khoa học giả tưởng, vẽ hai bạn trẻ đứng tần ngần nhìn cỗ máy thời gian, có vẻ muốn thử, nhưng chưa biết sẽ trở về thời kỳ nào. Một bạn nói với bạn kia: “Trở về thời kỳ nào cũng được, nhưng đừng trở về năm 2020 nhé!” Biếm họa này cho ta cảm giác 2020 là năm tệ hại lắm. Thế mà chúng ta lại là những nhân chứng của 2020. So với hàng loạt sự kiện nêu trên, năm 2020, dù có nhiều khó khăn, cũng không phải là quá tệ.

Thành tâm suy xét, quá khứ là lịch sử đã khép lại. Đó là vở kịch đã kết thúc. Màn đã buông. Diễn viên đã rời sân khấu. Vở tuồng đã diễn xong rồi. Bạn không còn thay đổi gì được. Khi Đức Chúa Trời tạo dựng vũ trụ, trái đất, con người, Ngài thực hiện mọi sự hoàn hảo. Chính tội lỗi do con người gây ra đã hủy hoại công trình tốt đẹp này. Bạn không tin Đức Chúa Trời tạo dựng vũ trụ? Đó là quyền của Bạn. Tiếc thay, trong khi Bạn chưa chứng minh được giả thuyết của mình, thì Bạn đã lia đời, đối diện với Đức Chúa Trời, là Đấng sẽ nghiêm khắc hỏi Bạn rằng, tại sao Bạn chối bỏ sự hiện hữu của Ngài bày tỏ rõ ràng trong thiên nhiên, trong lương tâm và trong chính linh hồn Bạn.

Có một thời điểm trong lịch sử mà tôi chưa nhắc đến. Bạn muốn trở về thời điểm đó chăng? Vào đầu Công Nguyên, ở vùng đất Do Thái, có mấy người chăn chiên đang thức canh bầy chiên ngoài đồng. Bỗng dưng, thiên thần huy hoàng hiện ra, báo cho họ biết trong thành Bê-t-lê-hem gần đó, Cứu Chúa của thế gian đã được sinh ra đời. Dấu hiệu để nhận Ngài là một hài nhi mới sinh, đặt nằm trong máng rơm dành cho súc vật.

Những người chăn chiên này vội vã vào thành, theo lời thiên thần loan báo, và đã tìm thấy Hài Nhi Thánh.

Với trí óc hữu hạn và sự ích kỷ của mình, dù được trở về thời điểm đó, dù đứng cạnh máng rơm, chiêm ngưỡng Hài Nhi Thánh bằng xương bằng thịt trước mắt mình, chúng ta cũng không bao giờ hiểu được vì sao Con Trời phải xuống thế làm người! Như kẻ tiểu nhân làm sao hiểu được lòng quân tử, cũng vậy, con người tội lỗi làm sao hiểu được tình yêu Thiên Thượng. Thực tế là đây. Câu chuyện Chúa Giê-xu giáng sinh, so sánh với chuyện đời, hoàn toàn khác hẳn. Câu chuyện này

không phải là vở kịch đã kết thúc hạ màn. Đây chỉ là sự bắt đầu. Đây là sự mở màn cho một thời kỳ mới. Con Trời đến trần gian để giải cứu chúng ta khỏi những hậu quả của tội lỗi, đem lại sự bình an mà chính chúng ta đã đánh mất từ lâu. Tương lai huy hoàng mà Chúa muốn chúng ta trở về, là hãy từ bỏ thân phận tội nhân, nhận lấy địa vị làm con Chúa, để được cứu khỏi hậu quả kinh khủng của tội lỗi, để kinh nghiệm sự bình an trên trần gian và vui hưởng hạnh phúc thiên đàng.

Nếu Bạn dùng cỗ máy thời gian để trở về đầu Công Nguyên, lặng nhìn Hài Nhi Thánh nơi máng cỏ, để chiêm nghiệm Tình Yêu Giáng Thế, bây giờ, Bạn trở về với hiện tại, năm 2020, Bạn có muốn thay đổi cái nhìn, để mời Tình Yêu nhiệm mầu ấy ngự trong lòng Bạn? Từ thuở ban đầu, Đức Chúa Trời đã dự bị một tương lai viên mãn cho chúng ta từ buổi sáng thế, nhưng chúng ta đã dại dột từ bỏ chương trình tốt đẹp của Ngài. Hôm nay, không cần cỗ máy thời gian, Bạn có thể để tâm tư mình lui lại hai ngàn năm trước để cảm nhận Tình Yêu Thiên Thượng, rồi quay về năm 2020 để tiếp nhận Tình Yêu Thiên Thượng, và trở về với tương lai huy hoàng Chúa dành sẵn cho con cái Ngài, để vui hưởng Tình Yêu Thiên Thượng.

Bình Minh



Khi nhìn vào một chiếc ly chỉ có nửa nước, có người nói rằng: ly nước này có nửa trống (half-empty), người khác bảo chiếc ly ấy có nửa ly nước (half-full). Có là hai cách quan niệm về cuộc đời. Ta có thể thấy đời ta trống rỗng, thiếu rất nhiều điều, và cho rằng mình đã không may như nhiều người khác. Đó là khi ta nhìn vào cái khoảng trống trong chiếc ly, mà không nhìn vào nửa ly nước. Nhưng nếu ta xét kỹ đời mình và tính ra biết bao nhiêu điều tốt lành đã được hưởng, ta sẽ lại thấy cuộc đời thật quý, như chiếc ly còn có nửa nước, nhưng cũng có thể làm ta thoải mái trong lúc thật khát nước. Thay vì nhìn vào chỗ thiếu thốn để than phiền, ta có thể nhìn vào những gì mình có để cảm tạ. Ly nước kia dù chỉ lưng nước, nhưng cũng có thể đầy được nếu ta tạm quên phần thiếu thốn của mình mà nghĩ đến những ai không có cả nửa nước như mình.

CTM

Chân Trời Mới

văn phẩm nguồn sống
phát hành

Với sự cộng tác của:

Ái Nhân, Bình Minh,
Nguyễn Sinh, Thiên Đăng,
Thiên Kim, Vĩnh Phước.

Mừng Chúa Giáng Sinh 2020

Văn Phẩm Nguồn Sống

và Toàn Ban Biên Tập **Chân Trời Mới**
kính chúc Quý Độc Giả cùng Gia Đình
một mùa Giáng Sinh an lành, hạnh phúc,
và Năm Mới 2021 tràn đầy hồng ân Thiên Chúa.

Vietnam Ministries, Inc.

Chân Trời Mới

văn phẩm nguồn sống

P.O. Box 4568 Anaheim, CA 92803

Non-Profit Org.
U.S. Postage
PAID
Anaheim, CA
Permit No. 375

Return Service Requested

Năm Thứ Ba Mười Bốn

Số 4, Năm 2020—**Giáng Sinh**

VPNS sẽ phát hành **Chân Trời Mới**
số 1 — tháng 2/2021: Tết Nguyên Đán
số 2 — tháng 4/2021: Phục Sinh

P.O. Box 4568, Anaheim, CA 92803 • (714) 758-VPNS (714) 758-8767 • Email: info@vpns.org • Web: www.vpns.org